

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05/9/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bá Đường
2. Bà Phạm Thị Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 77/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2024 về việc “Ly hôn tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/8/2024 giữa các đương sự

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Y - Sinh năm 1995.
Địa chỉ: Thôn 5AB, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.
2. ***Bị đơn:*** Anh Hà Văn M - Sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn 5AB, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 09/7/2024, bản tự khai ngày 10/7/2024 của chị Nguyễn Thị Y và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án thì chị và anh Hà Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 05/12/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 3/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình không hợp hay bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, nuôi dạy con cái và không quan tâm đến gia đình vợ con cũng như gia đình hai bên, nhất là bên ngoại dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng nhau mà còn xúc phạm nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục nên chị Nguyễn Thị Y đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn M.

Đối với anh Hà Văn M, tại bản tự khai ngày 17/7/2024 và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án thì anh cũng thừa nhận mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình không hợp hay bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, làm ăn phát triển kinh tế, nuôi dạy con cái, quan hệ gia đình hai bên nội ngoại nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn trầm trọng nên chị Nguyễn Thị Y đã về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay. Tuy nhiên theo anh mâu thuẫn có thể khắc phục được nên đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ chứ anh không nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Y.

Về con chung: Anh, chị xác nhận có 02 con chung là cháu Hà Văn C, sinh ngày 23/7/2014 và cháu Hà Hải Đ, sinh ngày 20/11/2016, các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang ở cùng với anh Hà Văn M. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Y có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Hà Văn C cho đến khi cháu trưởng thành và anh Hà Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Hà Hải Đ đến khi cháu trưởng thành. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

Đối với anh Hà Văn M thì anh không nhất trí ly hôn, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh có nguyện vọng nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị Nguyễn Thị Y phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Hai anh chị không yêu cầu giải quyết tài sản chung; không nợ ai và không cho ai vay mượn gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với vụ án này, nguyên đơn cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Mặt khác Tòa án đã tiến hành hoà giải về quan hệ hôn nhân nhưng không tiến hành hoà giải được về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung vì anh Hà Văn M vắng mặt.

Tại phiên toà hôm nay, chị Nguyễn Thị Y và anh Hà Văn M đều có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu nguyện vọng của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 09/7/2024, chị Nguyễn Thị Y khởi kiện yêu cầu về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn đối với anh Hà Văn M nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Hiện nay anh Hà Văn M đang cư trú tại thôn 5AB, xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải về quan hệ hôn nhân nhưng không tiến hành hoà giải được về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung vì anh Hà Văn M vắng mặt.

Tại phiên toà hôm nay, chị Nguyễn Thị Y và anh Hà Văn M đều có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu nguyện vọng của mình. Như vậy cần xét xử vắng mặt anh, chị là phù hợp với khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Hà Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 05/12/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 3/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình không hợp hay bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái, không quan tâm đến gia đình vợ con cũng như gia đình hai bên, nhất là bên ngoại dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng nhau mà còn xúc phạm nhau nên chị đã về nhà bố mẹ để ở, sống ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay. Vì vậy chị đề nghị giải quyết ly hôn với anh Hà Văn M.

Đối với anh Hà Văn M cũng thừa nhận mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình không hợp hay bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, làm ăn phát triển kinh tế, nuôi dạy con cái, quan hệ gia đình hai bên nội ngoại dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn trầm trọng và anh chị sống ly thân từ tháng 7/2021 cho đến nay. Tuy nhiên anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ chứ không nhất trí ly hôn.

Xét thấy hai anh chị đã ly thân từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc xin đoàn tụ của anh Hà Văn M là thiếu căn cứ vì anh không đưa ra được chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu của mình. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Y là có cơ sở nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Anh, chị có 02 người con chung đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Quá trình giải quyết anh và chị vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Căn cứ vào thu nhập của anh chị thì Hội đồng xét xử xét thấy anh và chị đều có đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nhưng xuất phát từ nguyện vọng của các cháu và xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt, đảm bảo sự ổn định về tâm lý, cũng như sinh hoạt của các cháu nên Hội đồng xét xử cần giao cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Hà Văn C và giao cho anh Hà Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Hà Hải Đ cho đến khi các cháu trưởng thành. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản và công nợ chung: Anh, chị không yêu cầu giải quyết về tài sản; không nợ ai và không cho ai vay mượn gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Y ly hôn với anh Hà Văn M.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Hà Văn M chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Văn C, sinh ngày 23/7/2014 cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Hà Hải Đ, sinh ngày 20/11/2016 cho anh Hà Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Y và anh Hà Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003356 ngày 10/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; Chị Nguyễn Thị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- THADS huyện Bảo Yên (2);
- UBND xã K, huyện B; tỉnh Lào Cai;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam

